

Bản án số: 215/2024/HS-ST

Ngày 10 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Ngọc Huệ.

2. Bà Lê Thị Bích Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huỳnh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2024/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2138/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Tiến T, sinh năm 1996 tại Nghệ An; nơi thường trú: 377 N, khu phố N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: nhà số 39, đường T, H, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Kim L; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 76/2021/HSST ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 17/01/2022 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí HSST ngày 25/7/2022; tiền sự: không; nhân thân:

+ tại Bản án số 104/2014/HSST ngày 18/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí ngày 13/02/2015;

+ tại Quyết định số 04/2017/QĐ-TA ngày 23/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” kể từ ngày 27/02/2017, chấp hành xong cai nghiện bắt buộc.

bị tạm giam từ ngày 07/11/2022, có mặt.

2. Nguyễn Thị Thanh K, sinh ngày 08/8/2004 tại Đồng Nai; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi ở: số 400 đường HT17, khu phố N, phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị T; chưa có chồng, có 02 con (01 con sinh năm 2020, 01 con sinh năm 2022); tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 07/11/2022, có mặt.

3. Trương Tuấn A, sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 483/10/2 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: ấp mới 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Tuấn K và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 62/2017/HSST ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày ngày 25/02/2019, chấp hành xong án phạt tù, đã nộp 200.000 đồng án phí HSST, nhưng chưa thi hành nộp phạt bổ sung 5.000.000 đồng; tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 03/11/2023, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Trần Thị Huy Cát, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Tiến T, có mặt.

2. Ông Nguyễn Trung Chánh, Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Chánh Thiện thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh K, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1962, địa chỉ: 377 N, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 50 phút ngày 07/11/2022, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 tuần tra đến trước nhà số 26 đường H, H, phường H, Quận H, phát hiện Đặng Thị Yến T điều khiển xe mô tô hiệu SYM ATILA biển số 59C2-058.79 chở Nguyễn Thị Thanh K có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra phát hiện trong áo khoác và trong ví của K có 9,9511 gam, ma túy loại Methamphetamine. K khai mua ma túy của Lê Tiến T, để bán lại cho người khác, nên bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng (BL51-52).

Cùng ngày 07/11/2022, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh K (nhà số 400 đường HT17, phường H, Quận H), nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tiến T (phòng trọ số 3, nhà số 39 đường T, Tổ 5, H, phường T, Quận H), thu giữ 76,2514 gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,1553 gam ma túy, loại MDMA và 0,1812 gam ma túy, loại Ketamine (BL 61, 70, 71).

Vật chứng là ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Thanh K và Lê Tiến T đã được giám định tại Kết luận giám định số 6486/KL-KTHS ngày 16/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL 89).

Kết quả điều tra xác định đầu tháng 10/2022, Lê Tiến T quen người phụ nữ tên Heo (không rõ lai lịch). Đến ngày 29/10/2022, T sử dụng tài khoản mạng xã hội Messenger của T tên “Bi” gọi vào tài khoản tên “Ngân Nguyễn” của Heo, đặt mua 90 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 20.000.000 đồng. Heo sử dụng dịch vụ giao hàng, chuyên cho T 90 gam ma túy, loại Methamphetamine, ngoài ra Heo cho T 1/2 viên ma túy, loại MDMA và 01 gói ma túy, loại Ketamine để T dùng thử, T trả tiền trực tiếp cho Heo tại khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sáng ngày 07/11/2022, T gọi điện rủ Nguyễn Thị Thanh K đến nhà T sử dụng ma túy, nhưng K không đến, sau đó T gọi điện rủ Trương Tuấn A (bạn trai sống chung với K) đến nhà T sử dụng ma túy. Đến 13 giờ cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe mô tô hiệu SYM ATILA biển số 59C2-058.79 chở K đến nhà T (phòng trọ số 3, nhà số 39 đường T, Tổ 5, H, phường T, Quận 12). Tại đây, T lấy dụng cụ (gồm một chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh) và lấy ma túy, loại Methamphetamine đưa cho K và Tuấn A sử dụng, nhưng K không sử dụng, Tuấn A và T mỗi người sử dụng ma túy 02 lần. Lúc này, K hỏi Tuấn A “Ma túy có ngon không”, Tuấn A trả lời “Ngon”, nên K mua của T 10 gam ma túy, loại Methamphetamine, giá 4.500.000 đồng, trả trước 1.500.000 đồng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản số 07037880001 tại Ngân hàng TP Bank của T, số tiền còn lại sẽ trả sau khi K bán hết ma túy. K bỏ ma túy vào 03 gói nylon, cất giấu trong người rồi nói Tuấn A chở về. Trên đường đi, K và Tuấn A vào quán Cà phê Valen Coffee (địa chỉ số 29B/1 H, phường H, Quận 12) uống nước với bạn của Kiều là Đặng Thị Yến T. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày 07/11/2022, người đàn ông tên Hùng (không rõ lai lịch) gọi điện cho K hỏi mua ma túy, nên K nhờ T điều khiển xe mô tô hiệu SYM ATILA biển số 59C2-058.79 chở K giao ma túy cho Hùng (K nói dối T là chở K đi công việc), khi đến trước nhà số 26 đường H, H, phường H, Quận 12, thì K bị phát hiện bắt quả tang.

Kết quả xét nghiệm Trương Tuấn A và Lê Tiến T dương tính với ma túy (BL 148 -178).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lê Tiến T, Nguyễn Thị Thanh K và Trương Tuấn A khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác (BL 107-142, 159-147, 367-385).

Đối với các số điện thoại 0349587994, 0938204585, 0777805496 có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã yêu cầu các Công ty viễn thông cung cấp thông tin, dữ liệu để làm rõ, nhưng chưa có kết quả trả lời.

Vật chứng thu giữ: Có bảng kê kèm theo Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 177/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị can (có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên):

- Lê Tiến T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Nguyễn Thị Thanh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Trương Tuấn A về tội “Không tố giác tội phạm”, quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự.

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

- Các bị cáo xác nhận bản Cáo trạng truy tố là đúng với hành vi phạm tội không có oan sai.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến T từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung từ 19 năm đến 21 năm.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo K 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Anh không có ý kiến tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của bản Cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khối lượng ma túy bị thu giữ chưa phát tán; có ông bà nội là người có công với cách mạng mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

- Bị cáo đồng ý với phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo K trình bày: thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của bản Cáo trạng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khối lượng ma túy bị thu giữ chưa phát

tán; có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi mà cho bị cáo hưởng mức án nhẹ hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo đồng ý với phần trình bày bào chữa của luật sư, không bổ sung.

- Kiểm sát viên đối đáp: các luật sư đã thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của bản Cáo trạng; chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát bảo lưu luận tội.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo đã ăn năn về hành vi phạm tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Thị Thanh K và Trương Tuấn A tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai cũng như bản tự khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 07/11/2022, tại trước nhà số 26 đường H, H, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 12 phát hiện Đặng Thị Yến T điều khiển xe mô tô hiệu SYM ATILA biển số 59C2-058.79 chở Nguyễn Thị Thanh K có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra phát hiện trong áo khoác và trong ví của K có 9,9511 gam, ma túy loại Methamphetamine. K khai mua ma túy của Lê Tiến T, để bán lại cho người khác, nên bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng vật chứng. Qua truy xét, khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Tiến T (phòng trọ số 3, nhà số 39 đường T, Tò 5, H, phường T, Quận 12), thu giữ 76,2514 gam ma túy, loại Methamphetamine; 0,1553 gam ma túy, loại MDMA và 0,1812 gam ma túy, loại Ketamine.

Ngoài ra, cùng ngày 07/11/2022, bị cáo Lê Tiến T đã cung cấp dụng cụ và ma túy, loại Methamphetamine cho Trương Tuấn A sử dụng tại nhà T (phòng trọ số 3, nhà số 39 đường T, Tò 5, H, phường T, Quận 12).

Cũng tại nhà của bị cáo T tại thời điểm nêu trên, bị cáo Trương Tuấn A sau khi sử dụng ma túy do bị cáo T cung cấp, đã chứng kiến bị cáo Nguyễn Thị Thanh K mua 9,9511 gam, ma túy loại Methamphetamine của bị cáo Lê Tiến T nhưng không tố giác hành vi phạm tội này.

Như vậy:

- Bị cáo Lê Tiến T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy ở thể rắn có khối lượng là 9,9511 gam, loại Methamphetamine đã bán cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh K vào ngày 07/11/2022 và số lượng thu giữ qua khám xét là các chất ma túy ở thể rắn gồm 76,4673 gam loại Methamphetamine; 0,1553 gam MDMA; 0,1812 gam Ketamine của T cất giấu tại nơi

ở để bán cho người khác. Tổng khối lượng các chất ma túy ở thể rắn mà bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự là 86,4184 gam Methamphetamine; 0,1553 gam MDMA và 0,1812 gam Ketamine. Ngoài ra, bị cáo T còn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Trương Tuấn A sử dụng tại nơi ở của bị cáo T.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với số lượng ma túy ở thể rắn có khối lượng là 9,9511 gam, loại Methamphetamine thu giữ khi bắt quả tang.

- Bị cáo Trương Tuấn A phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi không tố giác hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo Lê Tiến T và bị cáo Nguyễn Thị Thanh K.

Đối với người phụ nữ tên Heo bán ma túy cho T và người đàn ông tên Hùng mua ma túy của K, do không xác định được lai lịch, nên không có cơ sở xử lý.

Đối với Đặng Thị Yến T, kết quả điều tra thể hiện T không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Tiến T và Nguyễn Thị Thanh K, nên không có cơ sở xử lý.

Xét hành vi của các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Thị Thanh K và Trương Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến hoạt động tư pháp gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do cần tiền tiêu xài, cần ma túy sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

- Các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Thị Thanh K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét ma túy ở thể rắn mà bị cáo T và K mua bán, tàng trữ trái phép nhằm mục đích bán cho người khác có khối lượng như đã nêu trên là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 15 năm đến 20 năm) đối với bị cáo T; là dấu hiệu định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 07 năm đến 15 năm) đối với bị cáo K.

- Ngoài ra, bị cáo Lê Tiến T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 02 năm đến 07 năm).

- Bị cáo Trương Tuấn A đã phạm tội “Không tố giác tội phạm” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 390 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tù 06 tháng đến 03 năm).

Xét bị cáo T và bị cáo Anh có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo K phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo K đã khai ra người phạm tội, có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị cáo T có ông bà nội là người có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự về hình phạt đối với các bị cáo là tù có thời hạn mới đủ sức giáo dục họ ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Xét bị cáo T phạm 02 tội trong một lần xét xử nên phải chịu quyết định hình phạt đối với từng tội và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử phạt bổ sung hai bị cáo T, K số tiền nhất định để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo Lê Tiến T, Nguyễn Thị Thanh K và Trương Tuấn A về khung, điều luật và tội danh như đã viện dẫn trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với lập luận tại đoạn [1] là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận hay không chấp nhận phần luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư cho bị cáo, trình bày của bị cáo.

[3] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

1. Thu giữ của Lê Tiến T:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi có gắn sim số 077805496 và số 0938204585 (Model: ... 19SG, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VARIO 125; dung tích xi lanh: 124,88; biển số 59C4-180.71; SK: MH1JM5125NK079337; SM: JM51E-2078384 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra) kết quả xác minh do bà Nguyễn Thị Kim L đứng tên chủ sở hữu, bà Liên cho con ruột là Lê Tiến T mượn sử dụng, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu;

- 01 (một) cân tiểu ly là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 túi vải màu trắng in chữ “De thuong Fashion”; 02 (hai) ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 02 (hai) kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp giấy màu xanh; 50 (năm mươi) túi nylon không chứa gì; 01 (một) rổ nhựa màu đỏ; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) bình thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) túi vải là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 3 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 4 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 5, tất cả được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

2. Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh K:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0349587994, của bị can Nguyễn Thị Thu K (...7510, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), là tài sản của bị cáo K dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xy lanh: không xác định; biển số 59C2-058.79; SK (bị mài, đục lại, không xác định được số nguyên thủy); SM: bị mài, đục lại, không xác định được số nguyên thủy) (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Kết quả xác minh thể hiện số khung số máy bị mài đục, tra cứu thông tin không có dữ liệu đăng ký; thông tin biển số 59C2-058.79 là xe thuộc sở hữu của ông Bùi Quốc Huy, bán lại cho người khác không làm thủ tục sang tên; Nguyễn Thị Thanh K khai mua xe của người đàn ông không rõ lai lịch vào cuối tháng 7/2022, giá 9.000.000 đồng, nhưng không làm giấy tờ sang tên, do K sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, là phương tiện cấm lưu thông nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 01 (một) túi nylon; 01 (một) bóp da; 01 (một) nỏ thủy tinh là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 1 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 2 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định nên tịch thu và tiêu hủy;

- Số tiền 100.000 đồng đã nộp vào tài khoản Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (BL 283) là tiền do phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

3. Thu giữ của Trương Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu giữ của Trương Tuấn A (Model TA-1288, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho họ;

Theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4.2] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 khoản 5 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Lê Tiến T);

Căn cứ điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251, điểm s điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh K);

Căn cứ khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trương Tuấn A);

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến T 17 (mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh K 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/11/2022.

Phạt bổ sung bị cáo K 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Không tố giác tội phạm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/11/2023.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 túi vải màu trắng in chữ “De thuong Fashion”; 02 (hai) ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 02 (hai) kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp giấy màu xanh; 50 (năm mươi)

túi nylon không chứa gì; 01 (một) rổ nhựa màu đỏ; 01 (một) thẻ nhựa; 01 (một) bình thủy tinh có gắn nỏ và ống hút; 01 (một) túi vải;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 3 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 4 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 5, tất cả được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) túi nylon; 01 (một) bóp da; 01 (một) nỏ thủy tinh;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 1 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

- 01 (một) gói giấy ghi vụ số 6486/22 (1313/22) gói 2 được niêm phong sau giám định có chữ ký của Giám định viên Lê Thị Hằng và Điều tra viên Lê Xuân Liêm, bên trong là chất ma túy còn lại sau giám định;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) cân tiểu ly;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi có gắn sim số 077805496 và số 0938204585 (Model: ... 19SG, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn sim số 0349587994, của bị can Nguyễn Thị Thu K (...7510, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: không xác định; số loại: không xác định; dung tích xi lanh: không xác định; biển số 59C2-058.79; SK (bị mài, đục lại, không xác định được số nguyên thủy); SM: bị mài, đục lại, không xác định được số nguyên thủy) (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- Số tiền 100.000 đồng;

Trả lại cho:

- Bà Nguyễn Thị Kim L: 01 (một) xe hai bánh gắn máy; nhãn hiệu: HONDA; số loại: VARIO 125; dung tích xi lanh: 124,88; biển số 59C4-180.71; SK: MH1JM5125NK079337; SM: JM51E-2078384 (không gương, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra);

- Bị cáo Trương Tuấn A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thu giữ của Trương Tuấn A (Model TA-1288, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong),

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/249 ngày 02/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền ngày 22/02/2023 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 10 - TP.HCM).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (4)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (3)
- Bị cáo; (3)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; (1)
- Người bào chữa; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam